ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG

PHỤ LỤC

Tổng hợp báo cáo kết quả phiếu lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Thành Đông

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 20/6/2026 của UBND phường Thành Đông)

TT	Tên tổ dân phố mới	Tên tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu về	Số hộ không tham gia ý kiến	Bàn giao phiếu lấy ý kiến			Thống kê kết quả lấy ý kiến nhân dân			
							Tổng số	Số phiếu đồng thuận	Số phiếu không đồng thuận	Số phiếu đồng thuận	Tỷ lệ %	Số phiếu không đồng thuận	Tỷ lệ %
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I.	**TỔNG SỐ CÁC HỘ DÂN TOÀN PHƯỜNG**		**15,946**										
	TDP Trác Châu	Tổ dân phố Trác Châu	**561**										
	TỔNG SỐ CÁC HỘ DÂN LẤY Ý KIÊN CỦA PHƯỜNG		**15,385**	**15,385**	**13,830**	**1,555**	**13,832**	**13,776**	**56**	**13,776**	**99.6**	**56**	**0.4**
II.	**SỐ LIỆU THỐNG KÊ THEO TỔ DÂN PHỐ MỚI**												
1	TDP Phương Độ	Tổ dân phố 24	417	417	417	-	417	417	-	978	*99.5*	5	*0.5*
		Tổ dân phố 25	607	607	531	76	531	526	5				
		Một phần TDP 21	50	50	35	15	35	35	-				
2	TDP Cô Đông	Tổ dân phố 4	561	561	561	-	561	561	-	561	*100.0*	-	
3	TDP Quán Thánh	Tổ dân phố 11	401	401	220	181	220	205	15	633	*93.8*	42	*6.2*
		Tổ dân phố 13	543	543	455	88	455	428	27				
4	TDP Nam Hàn Giang	Tổ dân phố 9	565	565	558	7	558	558	-	558	*100.0*	-	*0.0*
5	TDP Bắc Hàn Giang	Tổ dân phố 10	603	603	557	46	557	557	-	557	*100.0*	-	*0.0*
6	TDP Chi Lăng	Tổ dân phố 27	460	460	350	110	350	350	-	748	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố 28	398	398	398	-	398	398	-				
7	TDP Quyết Thắng	Tổ dân phố 6	488	488	379	109	379	379	-	729	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố 7	372	372	350	22	350	350	-				

TT	Tên tổ dân phố mới	Tên tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu về	Số hộ không tham gia ý kiến	Bàn giao phiếu lấy ý kiến			Thống kê kết quả lấy ý kiến nhân dân			
							Tổng số	Số phiếu đồng thuận	Số phiếu không đồng thuận	Số phiếu đồng thuận	Tỷ lệ %	Số phiếu không đồng thuận	Tỷ lệ %
8	TDP Phụng Cáo	Tổ dân phố 2	478	478	377	101	377	377	-	855	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố 3	478	478	478	-	478	478	-				
9	TDP Cựu Thành	Tổ dân phố 29	454	454	302	152	302	302	-	649	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố 30	409	409	347	62	347	347	-				
10	TDP Nguyễn Trãi	Tổ dân phố 32	300	300	300	-	300	300	-	879	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố 33	228	228	228	-	228	228	-				
		Tổ dân phố 34	373	373	351	22	351	351	-				
11	TDP An Phú	Tổ dân phố 1	557	557	557	-	557	556	1	774	*99.7*	2	*0.3*
		Tổ dân phố 31	328	328	219	109	219	218	1				
12	TDP Tự Đông	Tổ dân phố 22	541	541	541	-	541	541	-	1098	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố 23	557	557	557	-	557	557	-				
13	TDP Cô Đoài	Tổ dân phố 20	530	530	530	-	530	530	-	896	*99.9*	1	*0.1*
		Phần còn lại Tổ dân phố 21	421	421	367	54	367	366	1				
14	TDP Hàn Thượng đổi thành TDP Quyết Tiến theo nguyện vọng của nhân dân	Tổ dân phố 8	423	423	375	48	375	375	-	663	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố 19	332	332	288	44	288	288	-				
15	TDP Tuệ Tĩnh	Tổ dân phố 12	398	398	391	7	391	391	-	641	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố 15	296	296	250	46	250	250	-				
16	TDP Hồ máy sứ	Tổ dân phố 16	346	346	270	76	270	270	-	889	*99.6*	4	*0.4*
		Tổ dân phố 17	451	451	327	124	329	327	2				
		Tổ dân phố 26	294	294	294	-	294	292	2				
17	TDP Thượng Đạt	Tổ dân phố 35	182	182	182	-	182	180	2	878	99.8	2	0.2
		Tổ dân phố Nam Thượng	260	260	260	-	260	260	-				

TT	Tên tổ dân phố mới	Tên tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu về	Số hộ không tham gia ý kiến	Bàn giao phiếu lấy ý kiến			Thống kê kết quả lấy ý kiến nhân dân			
							Tổng số	Số phiếu đồng thuận	Số phiếu không đồng thuận	Số phiếu đồng thuận	Tỷ lệ %	Số phiếu không đồng thuận	Tỷ lệ %
17	TDP Thượng Đạt	Tổ dân phố Đông Giàng	179	179	169	10	169	169	-	878	99.8	2	0.2
		Tổ dân phố Trà Tân	283	283	269	14	269	269	-				
18	TDP An Châu	Tổ dân phố Đồng	164	164	162	2	162	162	-	790	*100.0*	-	*0.0*
		Tổ dân phố Chùa Thượng	326	326	316	10	316	316	-				
		Tổ dân phố Tiền	332	332	312	20	312	312	-				
19	TDP Trác Châu	Tổ dân phố Trác Châu	**không thực hiện lấy phiếu**										